

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-ST  
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thông;

Ông Lê Xuân Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/ĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có vợ tên: Huỳnh Thị Kim L, có 01 con sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Lê Quốc T, sinh năm 1985. HKTT: Số 30/2 khu 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Hồng N, sinh năm 1987. HKTT: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Bình K, sinh năm 1968, Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông My Duy C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc C1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Phùng Thị Thu V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2020, Công ty cổ phần 3F Việt – Chi nhánh Đồng Nai và bà Nguyễn Thị T là chủ trại gà Nguyễn Thị T tại ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương ký hợp đồng chăn nuôi gà gia công số 12/2020/Broiler. Công ty cổ phần 3F Việt – Chi nhánh Đồng Nai cử ông Phạm Hồng N là bác sỹ thú y kiểm tra và hỗ trợ chăm sóc gà tại trại gà Nguyễn Thị T. Bà T nhờ ông N quản lý trại gà, đồng thời nhờ ông N thuê người làm trưởng trại gà. Ông N thuê bị cáo Nguyễn Văn H làm quản lý trại gà (giữa ông N và H không làm hợp đồng). Hàng ngày, bị cáo H có nhiệm vụ báo cáo số lượng cám gà, số lượng con gà và tình trạng gà cho ông N biết. Do tình hình dịch bệnh Covid -19 dẫn đến cuộc sống khó khăn nên bị cáo đã lấy cám gà của Công ty Cổ phần 3F Việt - Chi nhánh Đồng Nai bán ra bên ngoài để lấy tiền tiêu xài cụ thể như sau:

**Lần 1:** Hàng ngày, công nhân báo số lượng bao cám gà ăn cho bị cáo H biết, bị cáo không trực tiếp đi kiểm đếm số bao cám. Ngày 08/01/2022, bị cáo đi kiểm đếm số bao cám còn lại trại gà thì thấy còn dư nhiều bao cám, vì sợ bị ông N rầy la vì trước đó đã báo hết cám nhưng thực tế cám còn dư trong kho nên bị cáo nảy sinh ý định bán các bao cám này để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo biết ông Nguyễn Bình K trước đây có nuôi gà nên bị cáo tới nhà gặp ông K. Ông K biết bị cáo là Trưởng trại gà Nguyễn Thị T. Tại đây, bị cáo hỏi ông K “Có mua cám cho gà ăn không, còn dư ít bao cám, mỗi bao 25 kg giá 150.000 đồng”. Ông K gọi điện thoại hỏi ông My Duy C là chủ đại lý cám Cao Vân nói: “Có ít cám dư, bán mỗi bao 170.000 đồng, có mua không?”. Ông C trả lời: “Có” nên ông K đồng ý mua cám của bị cáo. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc C1 điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 049.98 chở ông K đến trại gà Nguyễn Thị T. Tại đây, bị cáo lấy trong các trại gà từ số 1 đến trại số 6, mỗi trại từ 6 đến 7 bao cám, tổng cộng 39 bao cám 25kg hiệu Genki 914 và vác cám bỏ lên xe tải cho ông K. Ông K đưa cho bị cáo số tiền 5.850.000 đồng. Sau đó, ông K nói C1 chở cám gà đến đại lý Cao Vân của ông My Duy C, ông K bỏ cám gà tại địa lý Cao Vân, ông C chưa đưa tiền cho ông K.

**Lần 2:** Ngày 10/01/2022, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định bán cám lấy tiền tiêu xài. Bị cáo gặp ông K và hỏi ông K “Có mua cám cho gà ăn không, còn dư mấy chục bao cám, mỗi bao cám 25 kg giá 150.000 đồng”. Ông K đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc C1 điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 049.98 chở ông K đến trại gà Nguyễn Thị T. Tại đây, bị cáo lấy trong các trại gà từ trại số 1 đến trại số 6, mỗi trại từ 7 đến 9 bao cám, tổng cộng 48 bao cám 25kg hiệu Genki 914 và vác bao cám bỏ lên xe tải cho ông K. Ông K đưa cho bị cáo số tiền 7.200.000 đồng. Sau đó, ông K nói C1 chở cám gà đến đại lý Cao Vân giao cho Mỹ Duy C. Tuy nhiên, ông C chưa đưa tiền cho ông K.

**Lần 3:** Ngày 13/01/2022, với hình thức và thủ đoạn giống như lần 1 và lần 2, bị cáo tiếp tục lấy trộm 62 bao cám 25kg hiệu Genki 914. Ông K đưa cho bị cáo số tiền 9.300.000 đồng. Sau đó, ông K nói C1 chở cám gà đến đại lý Cao Vân giao cho Mỹ Duy C. Ông C chưa đưa tiền cho ông K.

Ngày 14/01/2022, ông Phạm Hồng N và ông Lê Quốc T là quản lý các trại gà 3F Việt tại xã L, huyện D nghi ngờ các trưởng trại gà lấy trộm cám gà được Công ty Cổ phần 3F Việt - Chi nhánh Đồng Nai giao để đem bán ra ngoài bán khi chưa được sự cho phép của bà Nguyễn Thị T. Ông N và ông T đi đến các đại lý cám khu vực xã L tìm xem có bao cám nào giống bao cám của Công ty cổ phần 3F Việt giao hay không? Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, ông N và ông T đến đại lý cám Cao Vân thì phát hiện có 175 bao cám có đặc điểm trùng với bao cám Công ty 3F Việt đã giao cho các Trưởng trại gà. Ông N và ông T hỏi mua 1 bao cám 25 kg hiệu 6935 và 1 bao cám 25 kg hiệu Genki 914 thì bà Phùng Thị Thu V (bà V là vợ ông C) đã bán lại với giá 270.000 đồng/1bao loại 25kg. Ông N và ông T đã mang về kiểm tra thì khẳng định đây là số cám trước đó Công ty Cổ phần 3F Việt đã giao cho trại gà Nguyễn Thị T do bị cáo Nguyễn Văn H làm trưởng trại gà. Sau đó ông N làm đơn trình báo Công an thì bị cáo đến Công an khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận:

Tài sản bị chiếm đoạt ngày 08/01/2022 là 10.586.550 đồng. Cụ thể: 39 bao cám 25 kg hiệu Genki 914, màu cam, Lot KLC 0301, có 4 chữ F ở bốn góc (thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt, thành phần nguyên liệu gồm: bắp, khô đậu nành, bột xương thịt, dầu thực vật, muối chất khoáng, vitamin, acid amin, enzymy, chất phụ gia...) có giá 10.858 đồng/kg x 25 kg x 39 bao = 10.586.550 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt ngày 10/01/2022 là 13.029.600 đồng. Cụ thể như sau: 48 bao cám 25 kg hiệu Genki 914 màu cam, Lot KLC 0501, có 4 chữ F ở bốn góc (thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt, thành phần nguyên liệu gồm: bắp, khô đậu nành, bột xương thịt, dầu thực vật, muối chất khoáng, vitamin, acid amin, enzymy, chất phụ gia...) có giá 10.858 đồng/kg x 25 kg x 48 bao = 13.029.600 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt ngày 13/01/2022 là 16.829.900 đồng. Cụ thể như sau: 62 bao cám 25 kg hiệu Genki 914 màu cam, Lot KLC 0601, có 4 chữ F ở bốn góc (thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt, thành phần nguyên liệu gồm: bắp, khô đậu nành, bột xương thịt, dầu thực vật, muối chất khoáng, vitamin, acid amin, enzym, chất phụ gia...) có giá 10.858 đồng/kg x 25 kg x 62 bao = 16.829.900 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 40.446.050 đồng.

Quá trình điều tra, Công an thu giữ: 29 bao cám 25 kg hiệu Genki 914, màu cam, Lot KLC 0301, có 4 chữ F ở bốn góc; 48 bao cám 25 kg hiệu Genki 914 màu cam, Lot KLC 0501, có 4 chữ F ở bốn góc; 62 bao cám 25 kg hiệu Genki 914 màu cam, Lot KLC 0601, có 4 chữ F ở bốn góc. Đây là vật chứng của vụ án. Ngày 22/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trao trả cho bà Nguyễn Thị T là bị hại của vụ án theo Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-ĐTTH ngày 02/7/2022 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Bình K, Nguyễn Quốc C1, My Duy C, Phùng Thị Thu V không biết số cám trên là do H trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.714.500 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSĐT ngày 16/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ một năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 26 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 22/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị T là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 22/8/2022, và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/12/2022, bị hại Nguyễn Thị T trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản và tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2022 và ngày 25/7/2022 (BL 148, 149, 150, 151) và đơn xin vắng mặt ngày 20/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Bình K không yêu cầu bị cáo, cũng như không yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông My Duy C bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại các bản tự khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Phạm Hồng N, ông My Duy C, ông Nguyễn Quốc C1 trình bày lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút vào các ngày 08/01/2022, 10/01/2022 và ngày 13/01/2022, tại trại gà Nguyễn Thị T tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện D bị cáo đã lén lúc lấy trộm 149 bao cám loại 25 kg/bao hiệu Genki 914 màu cam do Công ty 3F Việt giao cho bị hại Nguyễn Thị T để nuôi gà gia công để bán cho ông Nguyễn Bình K với số tiền 22.350.000 đồng (150.000 đồng/bao). Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận 36 bao cám bị cáo lấy trộm có giá trị 40.446.050/ đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 87/CT-VKSĐT ngày 16/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[3.1] Về nhận thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Chỉ trong thời gian ngắn, bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi được giao quản lý cám, bị cáo đã nói dối với ông Nguyễn Bình K là cám còn dư mà không nói rõ cám của ai và thỏa thuận giá cả, sau đó lợi dụng đêm tối để lén lúc lấy trộm để không bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, tuy nhiên các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên cần vận dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối C đối với bị cáo. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối C hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội trong thời điểm dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến kinh tế của đất nước cũng như của người dân, trong đó có bị cáo. Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 2.714.500 đồng giá trị của 10 bao cám không thu hồi được. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 22/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị T 139 bao cám theo Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-ĐTTH ngày 02/7/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[7] Về quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Nguyễn Bình K): Vật chứng là 139 bao cám gà đã bị thu giữ và trả cho bị hại. Giao dịch mua bán 149 bao cám giữa ông Nguyễn Bình K với bị cáo, ông K đã trả cho bị cáo 22.350.000 đồng, ông K bán cám lại cho ông My Duy C nhưng ông C chỉ bồi thường cho ông K 5.000.000 đồng, ông K không yêu cầu bị cáo và ông C bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với 36 bao cám còn lại được phát hiện tại đại lý cám Cao Văn (của ông My Duy C) là vật chứng trong vụ án khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (29/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời

gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## 2. Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Bình K không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và ông My Duy C bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

## 4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2022).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Hòa Minh, H. Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đỗ Thị Ngọc Lan**